

## Chương VII

# VI SINH VẬT, VIRUS, NGUYÊN SINH VÀ NẤM

## Bài 27. VI KHUẨN (Lí thuyết: 2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được khái niệm và thành phần cấu tạo của vi khuẩn.
- Biết được một số vai trò và ứng dụng của vi khuẩn trong đời sống.
- Kể tên được một số bệnh do vi khuẩn gây ra và cách phòng tránh bệnh.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Các tranh, ảnh một số loại vi khuẩn và cấu tạo vi khuẩn.
- Nguyên liệu và dụng cụ để HS làm được hoạt động thực hành cấu tạo dấu vân tay vi khuẩn.
- Dụng cụ để chiếu tranh, ảnh về vi khuẩn lên màn ảnh.
- Phiếu học tập cá nhân.

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Tiết 1

#### Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

##### Mục tiêu:

- Kích thích sự tò mò của HS về một nhóm sinh vật đã biết tên nhưng chưa biết rõ về sinh vật đó.
- Dẫn dắt để HS đi vào các nội dung trong bài.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<i>– GV đặt vấn đề: Các sinh vật vô cùng nhỏ bé sống trong cơ thể chúng ta có số lượng lớn hơn một nửa tổng số tế bào cấu tạo nên cơ thể</i>	<i>– HS suy nghĩ, trao đổi và thảo luận theo nhóm để tìm câu trả lời.</i>	<i>– Có nhiều câu trả lời với nội dung khác nhau về vi khuẩn. – Câu trả lời là: vi khuẩn. – Số lượng nhiều, kích thước nhỏ.</i>

<p><i>người. Em có biết chúng là những sinh vật nào không?</i></p> <p>– GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung bài học.</p>		<p>– Nơi sống: khắp mọi nơi.</p>
<p><b>Hoạt động 2: TÌM HIỂU SỰ ĐA DẠNG CỦA VI KHUẨN</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tìm hiểu các đặc điểm của vi khuẩn: nơi sống, cấu trúc cơ thể và sự đa dạng về hình dạng.</p>		
<p><i>Tổ chức hoạt động</i></p>	<p><i>Hoạt động của HS</i></p>	<p><i>Kết quả/sản phẩm học tập</i></p>
<p>– Nhắc lại kiến thức về vi khuẩn.</p> <p>– Tìm thông tin chứng minh sự đa dạng của vi khuẩn.</p> <p>– Liên hệ thực tế để thấy được sự phong phú và đa dạng của vi khuẩn.</p> <p>– Mở rộng kiến thức: Giới thiệu một số loài vi khuẩn đặc biệt.</p>	<p>– Liệt kê các đặc điểm của vi khuẩn đã học ở Bài 25:</p> <p>+ <i>Kích thước.</i></p> <p>+ <i>Nơi sống.</i></p> <p>+ <i>Cấu trúc cơ thể.</i></p> <p>+ <i>Vị trí trong hệ thống phân loại năm giới.</i></p> <p>– Quan sát hình 27.1 SGK để thấy được:</p> <p>+ <i>Số lượng vi khuẩn</i></p> <p>+ <i>Hình dạng khác nhau của vi khuẩn.</i></p> <p>+ <i>Dạng phân bố.</i></p> <p>– Kể tên một vài hiện tượng trong đời sống có sự tham gia của vi khuẩn.</p> <p>– Làm quen với một số loại vi khuẩn đặc biệt:</p> <p>+ <i>Vi khuẩn ưa nhiệt</i></p> <p>+ <i>Vi khuẩn ưa lạnh</i></p>	<p>– Vi khuẩn là sinh vật có kích thước nhỏ, chỉ quan sát được bằng kính hiển vi. Chúng có mặt ở khắp mọi nơi: trong không khí, trong nước, trong đất, trong cơ thể chúng ta và cả các sinh vật sống khác.</p> <p>+ <i>Số lượng lên đến hàng triệu loài vi khuẩn khác nhau.</i></p> <p>– Hình dạng điển hình: hình que, hình xoắn, hình cầu.</p> <p>– Phân bố riêng lẻ hay tập trung thành từng đám.</p> <p>– Nhiễm trùng do vi khuẩn, bệnh lao do vi khuẩn lao, thức ăn ôi thiu... làm sữa chua, làm phomai, sản xuất thuốc kháng sinh, ...</p> <p>– Một số loại vi khuẩn đặc biệt:</p> <p>+ <i>Vi khuẩn Pyrolobus sống được ở trong nước nóng với nhiệt độ lên tới 113°C.</i></p> <p>+ <i>Vi khuẩn Planococcus halocryophilus OR1 được tìm thấy ở Canada, sống trong khu vực bị đóng băng vĩnh viễn với nhiệt độ xuống tới -25°C.</i></p>

### Hoạt động 3: TÌM HIỂU CẤU TẠO CỦA VI KHUẨN

**Mục tiêu:** Nêu được thành phần cấu tạo của vi khuẩn.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của HS</b>	<b>Kết quả/sản phẩm học tập</b>
<p>– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?</i></p>	<p>– Quan sát hình 27.2 SGK để thấy được cấu tạo của tế bào vi khuẩn. Từ đó trả lời được câu hỏi GV đặt ra.</p>	<p>– Cấu tạo vi khuẩn gồm: thành tế bào, màng tế bào, tế bào chất, vùng nhân, lông, roi. – Cơ thể là một tế bào nhân sơ nên là sinh vật có cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống.</p>

## Tiết 2

### Hoạt động 4: TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA VI KHUẨN

**Mục tiêu:** Hiểu vai trò của vi khuẩn và các ứng dụng của vi khuẩn trong đời sống.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của HS</b>	<b>Kết quả/sản phẩm học tập</b>
<p>– Tổ chức cho HS đọc, tìm hiểu, phát biểu về: <i>Vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên và đối với con người.</i> + <i>Kể tên ứng dụng của vi khuẩn trong đời sống con người.</i></p> <p>– <i>Nêu ứng dụng của vi khuẩn trong đời sống con người.</i></p> <p>+ <i>Giải thích cơ sở của biện pháp bảo quản thực phẩm bằng phơi, sấy.</i></p>	<p>– Đọc “Mục III” SGK và quan sát hình 27.3 SGK. Thảo luận nhóm để tìm thông tin. – Thảo luận, trả lời câu hỏi: <i>Tại sao các chất thải hữu cơ sau một thời gian chôn vùi trong đất thì phân hủy hết? Điều đó có thể ứng dụng gì trong đời sống?</i></p>	<p>– Trình bày được: + <i>Vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên.</i> + <i>Vi khuẩn đối với con người.</i> – Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia cố định đạm để cung cấp nguồn đạm mà thực vật hấp thụ được. Vi khuẩn phân giải giúp phân giải xác sinh vật và chất thải động vật thành chất dinh dưỡng cung cấp cho cây và làm sạch môi trường. – Làm sữa chua, muối dưa cà, làm phomai, sản xuất thuốc kháng sinh, thuốc trừ sâu... + Phơi hoặc sấy khô thực phẩm để làm giảm độ ẩm của thực phẩm, ngăn chặn sự phát triển và sinh sôi của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm</p>

<b>Hoạt động 5: TÌM HIỂU MỘT SỐ BỆNH DO VI KHUẨN</b>		
<b>Mục tiêu:</b> Hiểu tác hại của một số bệnh do vi khuẩn.		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm về tác hại của vi khuẩn gây ra cho người và động vật, thực vật.</p> <p>– Vận dụng, mở rộng</p>	<p>– Đọc “Mục IV” SGK, quan sát các hình ảnh, trả lời:</p> <p>+ <i>Kể tên các bệnh do vi khuẩn gây ra.</i></p> <p>+ <i>Biện pháp chữa trị các bệnh do vi khuẩn?</i></p> <p>+ <i>Các biện pháp phòng, tránh bệnh do vi khuẩn gây ra ở người?</i></p> <p>+ <i>Có nên sử dụng thức ăn bị ôi, thiu không? Vì sao? Phải làm gì để thức ăn không bị ôi thiu?</i></p>	<p>– Phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>+ <i>Tên bệnh: sốt, uốn ván, lao phổi...</i></p> <p>+ <i>Dùng thuốc kháng sinh để điều trị bệnh.</i></p> <p>+ <i>Ăn chín, uống sôi, rửa tay, giữ gìn cơ thể và môi trường sạch sẽ.</i></p> <p>+ <i>Không nên sử dụng. Do vi khuẩn hoại sinh làm hỏng thức ăn. Thức ăn cần được giữ lạnh, phơi khô, hun khói...</i></p>
<p><b>Hoạt động 6: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TẠO DẤU VÂN TAY VI KHUẨN</b> (GV hướng dẫn hoạt động này để HS tự làm ở nhà)</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>– Tự thực hành tạo dấu vân tay vi khuẩn.</p> <p>– Nâng cao năng lực thực hành.</p>		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>* Hướng dẫn HS thực hiện hoạt động thực hành tạo dấu vân tay vi khuẩn.</p>	<p>– Chuẩn bị khay nuôi vi khuẩn.</p> <p>– Thực hiện theo các bước (SGK trang 95).</p> <p>– Lấy khay nuôi ra quan sát.</p>	<p>– Dấu vân tay vi khuẩn.</p>

- GV tổng kết, đánh giá chung.